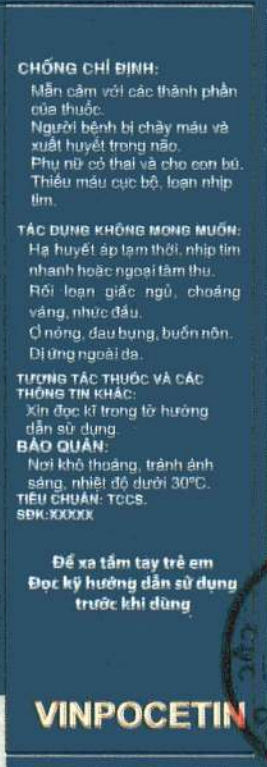
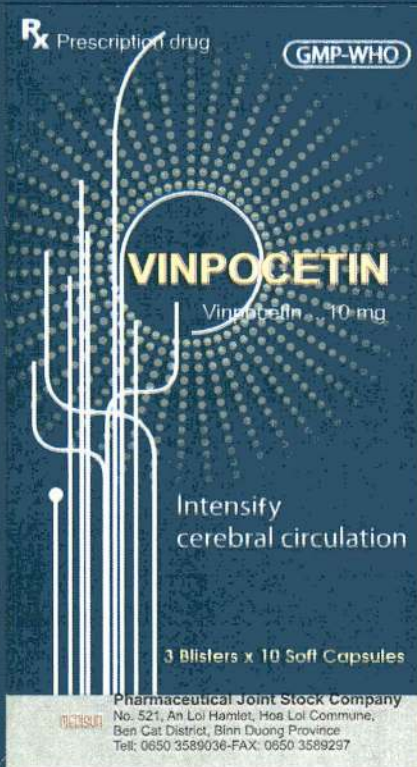
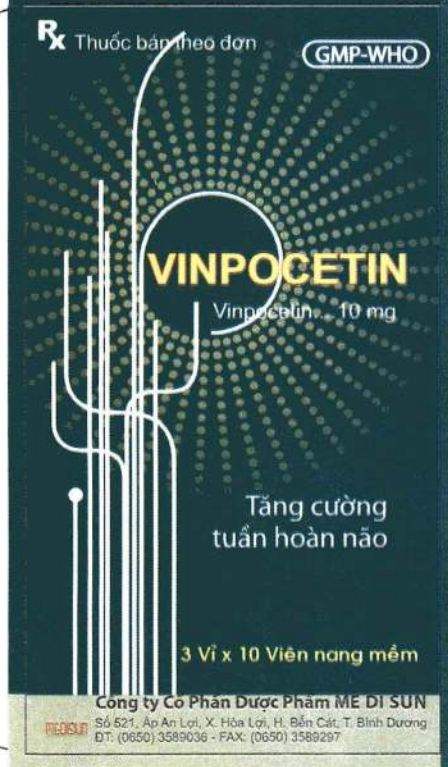
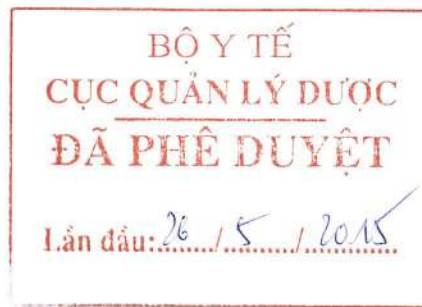


MẪU NHÃN HỘP-VỈ SẢN PHẨM VINPOCETIN



VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

VINPOCETIN VINPOCETIN
Vinpoctin 10 mg Vinpoctin 10 mg

Công ty CPDP ME DI SUN

Số 521, An Lợi Hamlet, Hoa Lai Commune,
Ben Cat District, Binh Duong Province

Ngày SX :
Số Lô SX : HD:

Rx thuốc bán theo đơn

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến bác sỹ

VINPOCETIN

CÔNG THỨC:

- Vinpocetin.....10 mg
- Tá dượcvd 1 viên nang mềm

(Dầu đậu nành, Dầu cọ, Lecithin, Sáp ong, Gelatin, Sorbitol, Glycerin, Vanillin, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Titan dioxyd, Oxyd sắt đen, Patent blue, Nước tinh khiết).

DẠNG BÀO CHẾ: viên nang mềm

QUY CÁCH: Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm.

DƯỢC LỰC HỌC:

- Vipocetin là một hợp chất có các tác động phức hợp ảnh hưởng thuận lợi lên chuyển hóa não, tuần hoàn máu và đặc tính lưu biến của máu.
- Vipocetin có tác dụng bảo vệ thần kinh: nó trung hòa những tác dụng có hại của những phản ứng độc tế bào gây bởi sự kích thích của các acid amin. Vinpocetin ức chế kênh Na^+ và Ca^{2+} phụ thuộc điện thế, các thụ thể NMDA và AMPA. Nó làm tăng tác dụng bảo vệ thần kinh của adenosin.
- Vinpocetin kích thích chuyển hóa não: Vinpocetin làm tăng thu nhận glucose, O_2 và làm tăng tiêu thụ các chất này tại mô não. Vinpocetin cải thiện sự chịu đựng tình trạng thiếu oxygen trong máu não; tăng vận chuyển glucose – nguồn năng lượng đặc biệt cho não – qua hàng rào máu não; chuyển hóa glucose về chu trình hiếu khí thuận lợi hơn về mặt năng lượng: ức chế chọn lọc enzyme cGMP-phosphodiesterase (PDE) phụ thuộc Ca^{2+} -calmodulin; làm tăng lượng cAMP và cGMP trong não. Vinpocetin làm tăng nồng độ ATP và tỷ số ATP/AMP; làm tăng luân chuyển norepinephrin và serotonin của não; kích thích hệ noradrenergic hướng lên; có hoạt tính chống oxy hóa; kết quả của tất cả những tác dụng này là Vinpocetin có tác dụng bảo vệ não.
- Vinpocetin làm tăng vi tuần hoàn não: nó ức chế sự kết tập tiểu cầu, làm giảm sự tăng độ nhớt trong máu bệnh lý; làm tăng độ biến dạng hồng cầu và ức chế sự lấy adenosin của hồng cầu; làm tăng sự vận chuyển O_2 trong mô bằng cách giảm ái lực đối với O_2 của hồng cầu.
- Vinpocetin làm tăng tuần hoàn não một cách chọn lọc: Vinpocetin làm tăng cung cấp máu cho não; làm giảm sức kháng mạch não mà không ảnh hưởng đến những tham số tuần hoàn toàn thân (huyết áp, cung lượng tim, mạch, sức kháng ngoại biên toàn phần); không gây tác dụng chiếm đoạt máu của vùng khác. Ngoài ra trong khi dùng

thuốc, vinpocetin cải thiện sự cung cấp máu cho vùng thiếu máu có sự lan tỏa máu thấp (tác dụng chiếm đoạt máu đảo ngược) đã bị tổn thương (nhưng chưa hoại tử).

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Chưa có báo cáo.

CHỈ ĐỊNH: Hỗ trợ điều trị các trường hợp sau:

- Rối loạn tuần hoàn não cấp và mạn tính như: hay quên, mất ngôn ngữ, rối loạn vận động, chóng mặt, thần kinh dễ bị kích thích.
- Di chứng đột quỵ và chấn thương sọ não, sa sút trí tuệ, lão suy.
- Giảm thính giác do nhiễm độc.
- Hội chứng Meniere, xơ vữa động mạch võng mạc, suy tuần hoàn đáy mắt và màng mạch, huyết khối ở tĩnh mạch võng mạc.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.
Hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Người bệnh bị chảy máu và xuất huyết trong não.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Thiếu máu cục bộ, loạn nhịp tim.

THẬN TRỌNG:

- Nên đo điện tâm đồ khi có nhịp tim kéo dài hoặc khi dùng với thuốc làm kéo dài nhịp tim.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Chưa có báo cáo

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Vinpocetin chống chỉ định khi mang thai và cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN VẬN HÀNH MÁY MÓC, TÀU XE :

- Chưa có báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Hạ huyết áp tạm thời, nhịp tim nhanh hoặc ngoại tâm thu.
- Rối loạn giấc ngủ, choáng váng, nhức đầu.
- Ợ nóng, đau bụng, buồn nôn.
- Dị ứng ngoài da.

Thông báo với bác sỹ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ :

- Chưa có báo cáo.



BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30⁰C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì.

TIÊU CHUẨN: TCCS số 0650-B-019-08

Logo công ty: MEDISUN

Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược Phẩm ME DI SUN

Địa chỉ nhà sản xuất: Số 521, Ấp An Lợi, Xã Hoà Lợi, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650 3589036 – Fax: 0650 3589297

Bình Dương, ngày 02 tháng 06 năm 2014

Giám Đốc công ty



ĐS. Lê Minh Hoàn



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy